



DOI:10.22144/ctu.jvn.2022.022

ỨNG DỤNG SIÊU ÂM TRONG CHẨN ĐOÁN BỆNH VIÊM TỬ CUNG TÍCH MŨ TRÊN CHÓ VÀ THEO DÕI HIỆU QUẢ ĐIỀU TRỊ BỆNH TẠI BỆNH XÁ THÚ Y TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Trần Văn Minh¹, Lê Bình Minh^{1*}, Trần Gia Quý¹, Nguyễn Chí Thành¹, Lê Quang Trung¹ và Trịnh Thanh Phương²

¹Bộ môn Thú y, Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ

²Học viên Cao học Thú y khóa 26, Trường Đại học Cần Thơ

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Lê Bình Minh (email: binhminh@ctu.edu.vn)

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 28/07/2021

Ngày nhận bài sửa: 04/09/2021

Ngày duyệt đăng: 26/02/2022

Title:

Application of ultrasound in diagnosis of the uterine stump pyometra in bitches and evaluating treatment efficacy at animal clinic, Can Tho university

Từ khóa:

Chó, hiệu quả điều trị, siêu âm, tử cung tích mủ, viêm

Keywords:

Dog, treatment effectiveness, ultrasound, stump pyometra, inflammation

ABSTRACT

A cross-sectional study on 291 female dogs with abnormal genitalia from December 2020 to June 2021 at the Animal Clinic of Can Tho University was aimed to identify the causes, clinical symptoms, and evaluation of the treatment effect in dogs with stump pyometra. A clinical diagnosis method combined with ultrasound was used to evaluate in this study. The research results determined that dogs were stump pyometra, accounting for 16.49%. Dogs were present with popular clinical symptoms such as heavy drinking, vaginal fluids, abnormal abdomen, licking the vulva. Evaluation of the risk factors linked with this disease showed that there was a strong correlation between the factors of injected contraceptives and the kept-free dogs. The surgical method showed a success rate of 100% compared to conservative treatment (40%).

TÓM TẮT

Nghiên cứu cắt ngang trên 291 chó cái có biểu hiện bất thường ở cơ quan sinh dục từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 06 năm 2021 tại Bệnh xá Thú y, Trường Đại học Cần Thơ với mục tiêu nhằm xác định tỷ lệ, triệu chứng lâm sàng thường gặp và đánh giá hiệu quả điều trị của các biện pháp can thiệp khi chó bị viêm tử cung tích mủ. Phương pháp chẩn đoán lâm sàng kết hợp với siêu âm được sử dụng để đánh giá trong nghiên cứu này. Kết quả nghiên cứu cho thấy chó bị viêm tử cung tích mủ chiếm tỷ lệ 16,49%. Chó mắc bệnh thường xuất hiện các triệu chứng lâm sàng phổ biến như uống nhiều nước, chảy dịch âm đạo, bụng to bất thường, hay liếm âm hộ. Phân tích các yếu tố nguy cơ liên quan đến bệnh cho thấy có sự tương quan chặt chẽ giữa các yếu tố tiêm thuốc ngừa thai và chó nuôi thả rong đối với bệnh. Biện pháp điều trị bằng phẫu thuật đạt tỷ lệ thành công là 100% so với biện pháp điều trị bảo tồn (40%).

1. GIỚI THIỆU

Có rất nhiều bệnh trên chó thường gặp như bệnh trên hệ tiêu hóa, hệ hô hấp, bệnh về da, bệnh về mắt

và bệnh trên hệ sinh sản,... Trong đó, bệnh về đường sinh dục của chó cái ảnh hưởng trực tiếp đến tỷ lệ sinh sản và khả năng duy trì nòi giống, đặc biệt là bệnh viêm tử cung tích mủ. Kết quả nghiên cứu của

Bằng và Chi (2019) cho thấy tỷ lệ chó mắc bệnh viêm tử cung tích mủ là khá cao trong quần thể chó được điều tra, chiếm tỷ lệ 12,76%. Chó mắc bệnh không chỉ kéo dài thời gian động dục sau đẻ, tăng số lần phối giống, giảm số con sinh ra mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe chó mẹ (Thanh và ctv., 2018).

Ngày nay, với những bước phát triển vượt bậc của chẩn đoán hình ảnh học trong y học, siêu âm ngày càng trở nên quen thuộc trong công tác chẩn đoán và điều trị bệnh trên người. Tuy nhiên, ở thú y, việc sử dụng siêu âm trong công tác chẩn đoán bệnh trên vật nuôi còn rất nhiều hạn chế và chưa được phát triển rộng rãi. Mặt khác, nếu áp dụng phương pháp chẩn đoán không thích hợp thì sẽ dẫn đến kết quả điều trị không cao (Thọ và ctv., 2008). Hiện nay, có rất ít nghiên cứu về bệnh viêm tử cung tích mủ trên chó tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là các nghiên cứu về ứng dụng các kỹ thuật công nghệ (siêu âm, kỹ thuật ngoại khoa,...) trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh viêm tử cung tích mủ trên chó. Do đó, nghiên cứu này được tiến hành nhằm ứng dụng siêu âm trong chẩn đoán bệnh viêm tử

cung tích mủ ở chó, xác định các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến tỷ lệ mắc bệnh, đồng thời theo dõi hiệu quả điều trị tại Bệnh xá Thú y, Trường Đại học Cần Thơ.

2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 12/2020 đến tháng 6/2021 tại Bệnh xá Thú y trường Đại học Cần Thơ.

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Tất cả chó cái có biểu hiện bệnh lý ở cơ quan sinh dục được đưa đến khám và điều trị lần đầu tại Bệnh xá Thú y, Trường Đại học Cần Thơ.

2.3. Vật liệu

Các dụng cụ khám bệnh lâm sàng bao gồm ống nghe, nhiệt kế, máy siêu âm DP-10 Vet (Mindray, Việt Nam) với đầu dò Convex đa tần (2-12 MHz) (Hình 1), thuốc thú y (Bảng 1), cùng với bộ dụng cụ phẫu thuật.



Hình 1. Máy siêu âm sử dụng trong nghiên cứu

2.4. Phương pháp nghiên cứu

Điều tra cắt ngang trên 291 con chó cái có biểu hiện bất thường ở cơ quan sinh dục được chủ nuôi đem đến khám và điều trị lần đầu tại Bệnh xá Thú y, Trường Đại học Cần Thơ. Tiến hành chẩn đoán lâm sàng và chỉ định siêu âm để xác định các dạng viêm tử cung tích mủ trên những chó nghi mắc bệnh.

Thông tin của chó bệnh được ghi nhận cẩn thận thông qua phiếu điều tra.

Phương pháp siêu âm: Thú được siêu âm trong tư thế nằm ngửa bằng máy siêu âm DP-10 Vet với đầu dò Convex đa tần (2-12 MHz).

Tiêu chuẩn để chẩn đoán các dạng viêm tử cung tích mủ trên chó dựa theo mô tả của Thọ và ctv. (2008) như sau:

Viêm tử cung dạng kín là dạng viêm tích mủ bên trong lòng tử cung, cửa tử cung được bịt kín không có dịch chảy ra ngoài.

Viêm tử cung dạng hở là dạng viêm có sự mở cổ tử cung và dịch viêm thoát ra ngoài.

Nguyên nhân gây bệnh bao gồm:

Nguyên nhân do sinh đẻ: bao gồm chó đẻ mổ và đẻ khó phải can thiệp ỡ lứa đẻ trước đó.

Nguyên nhân do tiêm thuốc ngừa thai.

Theo dõi hiệu quả điều trị

Tất cả chó được theo dõi hiệu quả điều trị trong nghiên cứu này đều nhận được sự đồng ý từ chủ nuôi. Tổng cộng 48 chó được chia thành 2 nhóm để theo dõi hiệu quả điều trị theo từng phương pháp điều trị khác nhau. Trong đó, 43 chó được điều trị bằng phương pháp phẫu thuật ngoại khoa, 5 chó được điều trị theo phương pháp sử dụng thuốc để bảo tồn. Phác đồ sử dụng thuốc để bảo tồn được trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1. Thuốc sử dụng trong phác đồ điều trị bệnh bằng phương pháp bảo tồn

Tên thuốc	Liều dùng	Đường cấp thuốc	Liệu trình
Penicillin + Streptomycin (10%)	1ml/20kgP	Tiêm dưới da	1 lần/ngày
Dexamethasone	1ml/10kgP	Tiêm dưới da	1 lần/ngày
Vitamin K	1ml/10kgP	Tiêm dưới da	1 lần/ngày
Vitamin B	1ml/10kgP	Tiêm dưới da	1 lần/ngày
Sodium chloride 9 ‰	25ml/1kgP	Truyền tĩnh mạch	1 lần/ngày
Lactated Ringer's	25ml/1kgP	Truyền tĩnh mạch	1 lần/ngày
Glucose 5%	25ml/1kgP	Truyền tĩnh mạch	1 lần/ngày
Metronidazol	5ml/1kgP	Truyền tĩnh mạch	1 lần/ngày
Primperan	1 ống/10kgP	Truyền tĩnh mạch	1 lần/ngày

P: thể trọng

Chó được tiêm thuốc liên tục 5 ngày và theo dõi trong suốt quá trình điều trị, ghi nhận các kết quả điều trị theo ngày thông qua phiếu điều tra. Kết thúc quá trình điều trị, chó được xem là khỏi bệnh khi không còn các triệu chứng lâm sàng của bệnh viêm tử cung tích mủ, chó ăn uống, vận động bình thường và kết quả siêu âm tử cung không còn tích mủ.

2.5. Phương pháp xử lý số liệu

Số liệu khảo sát sẽ được tổng hợp bằng phần mềm Microsoft Excel 2016 và xử lý thống kê bằng trắc nghiệm Chi-square trong phần mềm Minitab Version 16.0. Các yếu tố nguy cơ được xem xét trong nghiên cứu này bao gồm giống chó, phương thức nuôi, tiêm thuốc ngừa thai và lứa đẻ. Căn cứ vào khả năng mắc bệnh ở từng yếu tố xem xét để tính yếu tố nguy cơ OR theo công thức:

$$OR = \frac{P1}{1 - P1} \times \frac{1 - P2}{P2}$$

P1: Xác suất mắc bệnh của nhóm phơi nhiễm với yếu tố nguy cơ

1- P1: Xác suất không mắc bệnh của nhóm phơi nhiễm với yếu tố nguy cơ

P2: Xác suất mắc bệnh của nhóm không phơi nhiễm với yếu tố nguy cơ

1-P2: Xác suất không mắc bệnh của nhóm không phơi nhiễm với yếu tố nguy cơ

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả khảo sát bệnh viêm tử cung tích mủ trên chó tại Bệnh xá Thú y, Trường Đại học Cần Thơ

Qua kết quả điều tra cắt ngang trên 291 con chó cái có biểu hiện bất thường ở cơ quan sinh dục được đem đến khám và điều trị lần đầu tại Bệnh xá Thú y, Trường Đại học Cần Thơ, tổng số 48 ca mắc bệnh viêm tử cung tích mủ, chiếm tỷ lệ 16,49%. Kết quả nghiên cứu này cao hơn so với kết quả khảo sát của Bảng và Chi (2019), chó mắc bệnh viêm tử cung tích mủ chiếm tỷ lệ 12,76% tại An Giang. Nguyên nhân của sự khác biệt này là do sự khác biệt trong quần thể chó khảo sát và phương pháp chẩn đoán bệnh cũng khác nhau. Chó được chẩn đoán lâm sàng và kết hợp với phương pháp siêu âm để chẩn đoán chính xác bệnh viêm tử cung tích mủ. Một số biểu hiện lâm sàng đặc trưng của bệnh viêm tử cung tích mủ trên chó như bụng to bất thường, liếm âm hộ, chảy dịch tử cung, bỏ ăn hoặc ăn ít, bồn chồn, sốt,...

(Thọ và ctv., 2008). Theo Long và Hằng (2015), hiện tượng chảy dịch viêm ngoài âm đạo do tử cung viêm tích mủ, phản xạ mờ cổ tử cung trong thời kỳ động dục, giao phối ở chó sẽ tạo điều kiện giúp dịch viêm thoát ra bên ngoài. Đối với bệnh viêm tử cung tích mủ, tử cung dạng kín, phương pháp chẩn đoán phổ biến là dựa vào các triệu chứng lâm sàng kết hợp với siêu âm tử cung để phát hiện dịch trong tử cung (Singh et al., 2010). Tuy nhiên, một số trường

hợp chó bị viêm tử cung tích mủ mà không có hoặc rất ít các biểu hiện đặc trưng thì khó phát hiện, gây nhiều khó khăn trong việc chẩn đoán. Do đó, việc ứng dụng kỹ thuật siêu âm để chẩn đoán bệnh thông qua hình ảnh các khối chất lỏng bất thường hình thành bên trong tử cung với hiệu quả là 100%, bên cạnh đó đánh giá được cả tình trạng bệnh lý (Long & Hằng, 2015).



Hình 2. Hình ảnh siêu âm tử cung chứa dịch

(Hình ảnh viêm tử cung tích mủ là vùng trống âm, chứa dịch lỏng bất thường (dịch viêm))

3.2. Tình hình bệnh viêm tử cung tích mủ trên chó theo nguyên nhân gây bệnh

Kết quả điều tra nguyên nhân gây bệnh viêm tử cung tích mủ trên chó được trình bày qua Bảng 2.

Bảng 2. Tỷ lệ bệnh viêm tử cung theo nguyên nhân gây bệnh

Nguyên nhân	Số chó mắc bệnh viêm tử cung tích mủ (con)	Tỷ lệ (%)
Sinh đẻ	5	10,42 ^b
Tiêm ngừa thai	43	89,58 ^a
Tổng cộng	48	100

Ghi chú: Trong cùng một cột những số có chữ số mũ khác nhau thì khác nhau có ý nghĩa thống kê ($P < 0,05$)

Kết quả nghiên cứu Bảng 2 cho thấy tỷ lệ chó mắc bệnh viêm tử cung tích mủ do tiêm thuốc ngừa thai (89,58%) cao hơn so với nguyên nhân sinh đẻ (10,42%), sự khác biệt này là có ý nghĩa thống kê ($P < 0,05$). Theo Quán (2008), có rất nhiều nguyên nhân gây bệnh viêm tử cung trên chó. Đặc biệt, viêm tử cung xảy ra trong thời kỳ lên giống trên chó, nhiễm trùng sau khi thụ tinh hay trong lúc giao phối hay việc sử dụng các dụng cụ để can thiệp trong khi đẻ khó, sót nhau, sảy thai,... không đảm bảo điều

kiện vô trùng hoặc do rối loạn các hormone sinh dục trên chó cái và do sử dụng thuốc ngừa thai trên chó thời gian kéo dài. Kết quả nghiên cứu ghi nhận chó bệnh viêm tử cung tích mủ liên quan đến 2 yếu tố chính là sinh đẻ và tiêm thuốc ngừa thai.



Hình 3. Thuốc ngừa thai được sử dụng trên chó

Chó có tiêm thuốc ngừa thai (hormone progesterone) (Hình 3) có khả năng mắc bệnh viêm tử cung tích mủ cao hơn yếu tố do sinh đẻ tự nhiên. Khi chó tiêm thuốc ngừa thai bằng hormone progesterone có thể gây ra các rối loạn và mất cân bằng sinh lý nội tiết tự nhiên trên chó sinh sản, lượng progesterone tăng cao đột ngột làm niêm mạc tử cung dày lên và sinh nhiều dịch tiết trong tử cung có

thê là nguyên nhân gây viêm tử cung tích mủ trên chó (Debra et al., 2007).

3.3. Các dạng viêm tử cung tích mủ trên chó

Kết quả ghi nhận các dạng viêm tử cung tích mủ trên chó được trình bày trong Bảng 3.

Bảng 3. Tỷ lệ viêm tử cung trên chó theo tính chất viêm

Các dạng viêm tử cung tích mủ	Số ca bệnh (con)	Tỷ lệ (%)
Dạng kín	32	66,67 ^a
Dạng hở	16	33,33 ^b
Tổng cộng	48	100

Ghi chú: Trong cùng một cột những số có chữ số mũ khác nhau thì khác nhau có ý nghĩa thống kê (P<0,05)

Kết quả Bảng 3 cho thấy tỷ lệ chó mắc bệnh viêm tử cung tích mủ dạng kín (66,67%) cao hơn có ý nghĩa thống kê (P<0,05) so với chó mắc bệnh viêm tử cung tích mủ dạng hở (33,33%). Theo Long và

Hằng (2015), viêm tử cung tích mủ ở chó có 2 dạng là dạng kín và dạng hở, ở những chó bị viêm tử cung, dịch tiết sẽ tích tụ bên trong tử cung ngày càng nhiều, nếu cổ tử cung mở dịch chảy tràn ra ngoài âm đạo, lúc này sẽ thấy dịch tiết ở âm hộ hoặc dính ở vùng lông dưới đuôi. Chính vì thế, dấu hiệu lâm sàng cần lưu ý trong các ca bệnh này là chó bệnh hay liếm vào vùng âm hộ khi có dịch chảy ra để tránh nhiễm lần khi chẩn đoán lâm sàng. Đây là một trong những chỉ dẫn quan trọng để chẩn đoán lâm sàng của bệnh viêm tử cung ở chó cái. Khi cổ tử cung đóng lại, các chất dịch được giữ lại bên trong tử cung và tử cung ngày càng lớn ra. Nếu không được điều trị kịp thời chó có thể bị vỡ tử cung và chết (Thọ và ctv., 2008).

3.4. Tần suất xuất hiện triệu chứng lâm sàng trên chó mắc bệnh viêm tử cung tích mủ

Kết quả ghi nhận các triệu chứng lâm sàng ở chó mắc bệnh viêm tử cung tích mủ được trình bày trong Bảng 4.

Bảng 4. Tần suất xuất hiện triệu chứng lâm sàng ở chó viêm tử cung tích mủ (n=48)

Triệu chứng lâm sàng	Tần suất	Tỷ lệ (%)
Con vật lờ đờ, suy nhược, ủ rũ, biếng ăn, uống nhiều nước	42	87,50
Bụng trương to	32	66,67
Con vật có dấu hiệu bồn chồn, lo lắng không yên, hay ngoái đầu lại phía vùng bụng, cảm giác đau hoặc khó chịu khi sờ nắn vùng bụng	27	56,25
Vùng âm đạo chảy dịch, chó hay liếm âm hộ	16	33,33
Lười vận động, hay nằm sấp	11	22,92

Kết quả Bảng 4 cho thấy chó mắc bệnh viêm tử cung tích mủ có những triệu chứng như bỏ ăn, ủ rũ, biếng ăn, uống nhiều nước, bụng trương to bất

thường (Hình 5), liếm âm hộ, chảy dịch âm đạo (Hình 4), mệt, đau vùng bụng khi thăm khám.



Hình 4. Âm hộ chó sưng và có dịch viêm



Hình 5. Bụng chó to bất thường

Đối với các ca chảy dịch âm đạo do sự tiết dịch quá mức của lớp nội mạc tử cung làm gia tăng sự co thắt của cơ tử cung để đẩy dịch viêm ra ngoài, với tần suất xuất hiện là 32/48 (66,67%). Uống nhiều nước là dấu hiệu lâm sàng phổ biến trên chó viêm tử cung có tần suất xuất hiện là 42/48, chiếm tỷ lệ 87,50%. Điều này có thể giải thích là do chó mắc bệnh viêm tử cung tích mủ mất rất nhiều nước cho sự tiết dịch ở tử cung kéo theo sự mất nước tế bào gây rối loạn nước cơ thể, gia tăng cơn khát của thú bệnh nên khi mắc bệnh, chó có khuynh hướng uống nhiều nước hơn so với bình thường để lập lại cân

bằng lượng nước đã bị mất (Anh và ctv., 2018). Ngoài ra, trong nghiên cứu, 27 con chó bị đau hoặc khó chịu khi sờ nắn vùng bụng. Kết quả nghiên cứu trên phù hợp với nghiên cứu của Wheaton et al. (1989), ở bệnh viêm tử cung tích mủ dạng kín dấu hiệu bụng to, đau khi khám và uống nhiều nước là căn cứ khá quan trọng trong định hướng chẩn đoán.

3.5. Các yếu tố nguy cơ liên quan đến bệnh viêm tử cung tích mủ trên chó

Kết quả khảo sát một số yếu tố nguy cơ chính liên quan đến chó mắc bệnh viêm tử cung tích mủ được trình bày trong Bảng 5.

Bảng 5. Kết quả phân tích một số yếu tố nguy cơ chính liên quan đến tỷ lệ mắc bệnh viêm tử cung tích mủ trên chó

Yếu tố xem xét		Có bệnh viêm tử cung	Không bệnh viêm tử cung	OR	P	95% CI
Giống chó	Nội	36	153	1,76	0,11	0,87-3,56
	Ngoại	12	90			
Thuốc ngừa thai	Có	43	154	4,97	0,01	1,89-13,01
	Không	5	89			
Phương thức nuôi	Thả	45	167	6,83	0,01	2,05-22,66
	Nhốt	3	76			
Sinh sản	Không	38	168	1,70	0,16	0,80-3,58

Kết quả Bảng 5 cho thấy giống chó nội có nguy cơ mắc bệnh viêm tử cung tích mủ gấp 1,76 lần so với giống chó ngoại, tuy nhiên sự khác biệt này không có ý nghĩa thống kê ($P>0,05$).

Phân tích yếu tố nguy cơ sử dụng thuốc ngừa thai cho thấy chó sử dụng thuốc ngừa thai có nguy cơ mắc bệnh viêm tử cung tích mủ cao gấp 4,97 lần so với những chó không sử dụng thuốc ngừa thai, sự khác biệt này rất có ý nghĩa thống kê ($P<0,01$). Kết quả nghiên cứu của Bằng và Chi (2019) cho thấy có sự tương quan chặt chẽ giữa việc tiêm thuốc ngừa thai và sự xuất hiện bệnh (OR = 4,29). Bệnh viêm tử cung tích mủ có liên quan rất lớn đến hàm lượng medroxyprogesterone trong máu, lớp nội mạc tử cung của chó rất nhạy cảm với progesterone nên sẽ hình thành những nang. Những nang này tiết nhiều dịch và được lưu lại bên trong tử cung làm gia tăng kích thước của tử cung. Khi bệnh tiến triển dịch tràn ra ngoài âm đạo, lúc này vi khuẩn có sẵn ở âm đạo đi vào bên trong qua cổ tử cung và gây nhiễm trùng. Cơ thể đáp ứng lại với sự nhiễm trùng bằng cách huy động nhiều tế bào bạch cầu đến tử cung, mặt khác tử cung vẫn gia tăng sự tiết dịch, từ đó càng làm cho tử cung căng lớn ra. Như vậy, bệnh viêm tử cung có liên quan rất lớn đến sự gia tăng kích thích tổ medroxyprogesterone trong cơ thể chó và nguy cơ có thể gia tăng khi lượng progesterone được cấp từ

việc tiêm phòng bằng thuốc ngừa thai Depo Medeton (Thọ và ctv., 2008).

Kết quả Bảng 5 cũng cho thấy chó nuôi thả rong có nguy cơ mắc bệnh viêm tử cung gấp 6,83 lần so với những chó nuôi nhốt, sự khác biệt này rất có ý nghĩa thống kê ($P<0,01$). Khi chó được nuôi thả rong, rất khó kiểm soát tập tính giao phối nhiều lần trong một chu kỳ động dục. Vì khuẩn có trên đầu dương vật của chó đực sẽ dễ dàng xâm nhập vào tử cung của chó cái khi nó mở và ở lại trong tử cung khi cổ tử cung đóng lại, từ đó vi khuẩn phát triển mạnh lên, đây là nguyên nhân gây nên bệnh viêm mủ tử cung (Long & Hằng, 2015).

Bảng 5 cũng cho thấy những chó không sinh sản có nguy cơ mắc bệnh viêm tử cung gấp 1,70 lần so với chó sinh sản 1 lứa trở lên. Tuy nhiên, sự khác biệt này không có ý nghĩa thống kê ($P>0,05$). Những chó không được cho phối giống hoặc sử dụng thuốc ngừa thai trong khi lên giống sẽ làm thay đổi nội tiết tố trong cơ thể dẫn đến quá trình sinh lý của tử cung bị thay đổi làm tăng khả năng tử cung bị viêm nhiễm.

3.6. Kết quả theo dõi hiệu quả điều trị bệnh viêm tử cung tích mủ trên chó

Trong nghiên cứu này, 48 ca bị viêm tử cung tích mủ được ghi nhận. Trong đó, có 5 ca chó có thể trạng yếu phải điều trị bảo tồn nâng đỡ cơ thể, 43 ca

thể trạng tốt nên tiến hành phẫu thuật cắt bỏ tử cung ngay từ đầu. Kết quả theo dõi điều trị được trình bày ở Bảng 6.

Bảng 6. Kết quả theo dõi hiệu quả điều trị theo từng phác đồ

Phương pháp	Số con điều trị	Số con khỏi bệnh	Tỷ lệ (%)
Ngoại khoa	43	43	100
Bảo tồn	5	2	40,00
Tổng cộng	48	45	93,75

Kết quả Bảng 6 cho thấy khi áp dụng biện pháp nội khoa cho những con chó già, yếu hoặc có bệnh lý ở gan, thận, tim,... không cho phép tiến hành phẫu thuật được thì tỷ lệ khỏi bệnh không cao (40,00%). Chó có khả năng là chết trước khi sức khỏe hồi phục lại để tiến hành phẫu thuật hoặc cơ thể không đáp ứng, bệnh tiến triển nặng hơn. Trong khi sử dụng phương pháp ngoại khoa thì khả năng

hồi phục rất cao (100%) kết hợp với công tác hậu phẫu và vết thương lành tốt. Kết quả trên tương tự nghiên cứu của Long và Hằng (2015) cho thấy điều trị bằng phương pháp ngoại khoa có tỷ lệ khỏi bệnh là 88,88% cao hơn hẳn phương pháp điều trị bảo tồn là 65,21%.

Trong thực tế ghi nhận, sử dụng phương pháp ngoại khoa thì khả năng hồi phục rất cao (100%) nếu kết hợp với hậu phẫu và vết thương lành tốt. Một số kết quả phẫu thuật trong nghiên cứu được trình bày trong Hình 6 và Hình 7. Mặc dù phẫu thuật là phương pháp hiệu quả nhất song bên cạnh đó vẫn có nhiều rủi ro trong ca mổ do dị ứng thuốc mê, thuốc tê hay nhiễm trùng kể phát trước và sau phẫu thuật là những điều không lường trước được. Vì vậy, hiệu quả điều trị còn phụ thuộc vào kết quả chẩn đoán và lựa chọn phương pháp điều trị thích hợp cho sức khỏe của từng ca bệnh.



Hình 6. Tử cung có nang nước trên chó viêm dạng hở

Hình 7. Tử cung chó viêm dạng kín

4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

4.1. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy bệnh viêm tử cung tích mủ trên chó khá phổ biến tại Bệnh xá Thú y, Trường Đại học Cần Thơ, chiếm tỷ lệ 16,49%. Các triệu chứng như uống nhiều nước, chảy dịch âm đạo, bụng to bất thường hay liếm âm hộ là những dấu hiệu bệnh lý lâm sàng khá tin cậy để định hướng chẩn đoán bệnh viêm tử cung tích mủ ở chó. Có sự tương quan chặt chẽ giữa các yếu tố nguy cơ và sự xuất hiện bệnh viêm tử cung tích mủ trên chó. Kết quả điều trị bệnh bằng phương pháp ngoại khoa có

tỷ lệ thành công cao hơn so với phương pháp điều trị bảo tồn. Hiệu quả điều trị còn phụ thuộc vào kết quả chẩn đoán và lựa chọn phương pháp điều trị thích hợp cho sức khỏe của từng con bệnh.

4.2. Đề xuất

Không nên tiêm hormone progesterone cho chó để ngừa thai, việc này làm tăng nguy cơ mắc bệnh viêm tử cung trên chó. Khi chó có các triệu chứng như uống nhiều nước, chảy dịch âm đạo, bụng to bất thường hay liếm âm hộ là những triệu chứng lâm sàng tin cậy để định hướng chẩn đoán bệnh viêm tử cung tích mủ ở chó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Debra, M. E., Liisa, D. C., & James, M. G. (2007). *Dog owner's home veterinary Handbook* (4th ed). Wiley Publishing, Inc.

Thọ, L. V., Thông, L. Q., Ngọc, H. T. T., Hoa, N. T. H., & Chi, P. T. K. (2008). Khảo sát bệnh viêm tử cung ở chó cái và phác đồ điều trị. *Tạp chí*

- Nông nghiệp và Phát triển - Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh*, 3, 128-134.
- Bằng, N. P., & Chi, N. T. H. (2019). Nghiên cứu lâm sàng bệnh viêm tử cung trên chó và ảnh hưởng của hormone progesterone đến nguy cơ mắc bệnh. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 55(5B), 1-8.
<https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2019.137>
- Anh, N. T. Q., Ánh, L. X., Sơn, N. N. T., & Ngân, T. T. K. (2018). Tình hình bệnh viêm tử cung và một số chỉ tiêu sinh hóa máu ở chó mắc bệnh. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm Huế*, 2(3), 823-830.
- Thanh, N. V., Quán, V. N., & Nam, N. H. (2018). *Giáo trình bệnh của chó, mèo*. Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
- Singh, K. P., Singh, B., Singh, J. P., Singh, S. V., Singh, P., & Singh, H. N. (2010). Diagnostic and therapeutic management of pyometra in bitches. *Intas Polivet*, 11(1), 86-87.
- Long, S. T., & Hằng, T. L. T. (2015). Ứng dụng siêu âm trong chẩn đoán bệnh viêm tử cung ở chó trên địa bàn Hà Nội và phác đồ điều trị. *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, 13(1), 23-30.
- Quán, V. N. (2008). *Bệnh của chó mèo*. Nhà xuất bản Nông Nghiệp Hà Nội.
- Wheaton, L. G., Johnson, A. L., Parker, A. J., & Kneller, S. K. (1989). Results and complications of surgical treatment of pyometra: a review of 80 cases. *The Journal of the American Animal Hospital Association*, 25(5), 563-568.